

Tên tổ chức niêm yết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu
Xây dựng Lâm Đồng

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

----- o0o -----

Số: 161 /2022/CV-Cty

Đà Lạt, ngày 23 tháng 05 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng
2. Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng
3. Mã chứng khoán niêm yết: LBM
4. Địa chỉ: 87 Phù Đổng thiên vương , phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng
5. Điện thoại liên hệ: 02633.832.511
6. Nội dung: Công ty cổ phần Khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đồng công bố giải trình bổ sung chênh lệch kết quả kinh doanh sau thuế đã soát xét 6 tháng 2020, kiểm toán năm 2020, soát xét 6 tháng năm 2021.

Trân Trọng.



NGUYỄN AN THÁI

Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Xây dựng Lâm Đồng

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số : 162/2022/CV-Cty

----- o0o -----

Đà Lạt, ngày 23 tháng 05 năm 2022

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng
2. Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng
3. Mã chứng khoán niêm yết: LBM
4. Nội dung: Giải trình Kết quả kinh doanh chênh lệch lợi nhuận bán niên soát xét 2020, kiểm toán 2020, bán niên soát xét 2021.

a- Căn cứ Báo cáo tài chính bán niên 2020 đã soát xét (Bao gồm báo cáo riêng và Báo cáo Hợp Nhất) của Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng.

Số liệu báo cáo riêng công ty mẹ			
	6 tháng 2020	6 tháng 2019	Chênh lệch
Doanh thu thuần	290,474,387,282	288,645,437,886	1,828,949,396
Giá vốn	238,093,746,269	238,919,861,707	(826,115,438)
Doanh thu tài chính	8,931,785,543	6,842,007,032	2,089,778,511
Chi phí tài chính	(374,295,812)	94,252,775	(468,548,587)
Lợi nhuận sau thuế	33,538,288,155	29,420,001,484	4,118,286,671

Số liệu báo cáo hợp nhất			
	6 tháng 2020	6 tháng 2019	Chênh lệch
Doanh thu hợp nhất	298,063,149,476	308,532,194,573	(10,469,045,097)
Giá vốn	226,430,155,808	243,346,257,331	(16,916,101,523)
Doanh thu tài chính	551,616,346	379,022,377	172,593,969
Chi phí tài chính	32,192,815	94,252,775	(62,059,960)
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	37,731,467,647	32,850,620,146	4,880,847,501

Nay đơn vị xin giải trình Kết quả kinh doanh 6 tháng 2020 so với cùng kỳ năm 2019 như sau:

- Ghi nhận tăng lợi nhuận từ hoạt động đầu tư vào công ty con, cụ thể là giảm chi phí khai thác tại Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát dẫn đến tăng lợi nhuận của công ty Hiệp Thịnh Phát từ hoạt động khai thác phục vụ cho sản xuất kinh doanh.



b- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 (Bao gồm báo cáo riêng và Báo cáo Hợp Nhất) của Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng:

Số liệu báo cáo riêng công ty mẹ			
	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch
Doanh thu thuần	580,112,914,457	547,476,098,232	32,636,816,225
Giá vốn	470,251,147,703	454,180,046,427	16,071,101,276
Doanh thu tài chính	16,436,865,772	9,793,722,029	6,643,143,743
Chi phí tài chính	(648,810,810)	961,238,424	(1,610,049,234)
Lợi nhuận sau thuế	62,633,423,287	51,082,005,938	11,551,417,349

Số liệu báo cáo hợp nhất			
	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch
Doanh thu hợp nhất	604,352,195,690	588,934,514,352	15,417,681,338
Giá vốn	461,053,953,511	464,132,236,561	(3,078,283,050)
Doanh thu tài chính	1,410,169,556	1,088,268,493	321,901,063
Chi phí tài chính	159,811,141	152,616,473	7,194,668
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	68,370,446,880	61,246,849,859	7,123,597,021

Nay đơn vị xin giải trình Kết quả kinh doanh năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 như sau:

- Ghi nhận tăng lợi nhuận từ hoạt động đầu tư vào công ty con, cụ thể là Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát
- Từ tháng 7/2020 công ty mẹ bán sản phẩm gạch do công ty con Gạch Hiệp Thành gia công, do đó lợi nhuận được ghi nhận tại công ty mẹ.
- Do thị trường phát triển nên doanh thu của mặt hàng bê tông tăng tương ứng với lợi nhuận tăng

c - Căn cứ Báo cáo tài chính bán niên 2021 đã soát xét (Bao gồm báo cáo riêng và Báo cáo Hợp Nhất) của Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng.

Số liệu báo cáo riêng công ty mẹ			
	6 tháng 2021	6 tháng 2020	Chênh lệch
Doanh thu thuần	367,782,528,086	290,474,387,282	77,308,140,804
Giá vốn	288,507,499,976	238,093,746,269	50,413,753,707
Doanh thu tài chính	13,529,577,085	8,931,785,543	4,597,791,542
Chi phí tài chính	170,484,588	(374,295,812)	544,780,400
Lợi nhuận sau thuế	48,785,538,326	33,538,288,155	15,247,250,171

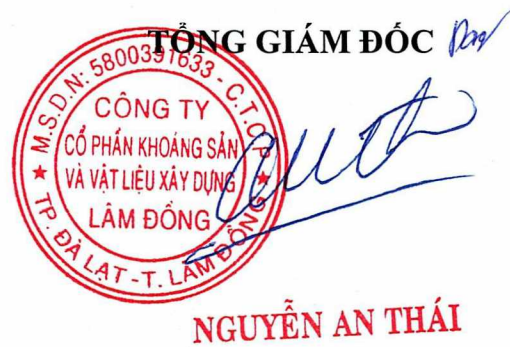
Số liệu báo cáo hợp nhất			
	6 tháng 2021	6 tháng 2020	Chênh lệch
Doanh thu hợp nhất	392,562,613,241	298,063,149,476	94,499,463,765
Giá vốn	293,219,242,550	226,430,155,808	66,789,086,742
Doanh thu tài chính	406,162,125	551,616,346	(145,454,221)
Chi phí tài chính	170,484,588	32,192,815	138,291,773
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	49,162,692,894	37,731,467,647	11,431,225,247



Nay đơn vị xin giải trình Kết quả kinh doanh 6 tháng năm 2021 tăng so với cùng kỳ năm 2020 như sau:

- Do thị trường phát triển nên doanh thu của mặt hàng bê tông tại Lâm Đồng và Đắk Nông tăng. Do đó ghi nhận tăng lợi nhuận từ công ty mẹ cũng như công ty con Cty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông.
- Cũng do nhu cầu bê tông tăng cao nên tăng sản lượng khai thác tại công ty con TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ tại công ty mẹ, Do đó lợi nhuận của công ty con tăng.

Trên đây là giải trình của công ty chúng tôi đối với phần lợi nhuận sau thuế chênh lệch của năm báo cáo so với cùng kỳ năm trước.

TỔNG GIÁM ĐỐC *Đạt*

NGUYỄN AN THÁI

